

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ở Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp

*Nghiêm Đình Thuận**

Trong tiến trình đổi mới và phát triển, nhất là khi đất nước bước vào thời kỳ hội nhập kinh tế với khu vực và quốc tế ngày càng sâu rộng, vai trò của công tác thống kê ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, để trở thành một trong những công cụ mạnh giúp nhận thức xã hội, thì thống kê nói chung và ngành Thống kê nói riêng cần phải đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học để kịp thời ứng dụng những phương pháp luận, kiến thức thống kê, kinh tế tổng hợp mới trong tác nghiệp thống kê.

Ở Bắc Ninh, từ khi các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI tham gia vào phát triển kinh tế, nhất là từ năm 2010 đến nay đã tạo ra bước ngoặt khi quy mô kinh tế tăng nhanh (năm 2015, quy mô tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh theo giá hiện hành đạt 118 nghìn tỷ đồng, xếp thứ 6/63 tỉnh, TP), trong đó ngành công nghiệp điện tử giữ vai trò quan trọng trong việc đưa Bắc Ninh trở thành trung tâm công nghiệp điện tử của cả nước. Tuy nhiên, khi quy mô kinh tế tăng lên, đã kéo theo sự xuất hiện của nhiều ngành nghề, dịch vụ mới, tạo nên sự phức tạp trong bức tranh kinh tế. Bởi vậy, đã tạo thêm nhiều áp lực cho ngành Thống kê trong việc thu thập đầy đủ thông tin, phản ánh kịp thời diễn biến, xu hướng của nền kinh tế. Vì thế, để cung cấp, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của các cấp chính



Ông Nghiêm Đình Thuận phát biểu tham luận tại Hội thảo Tài liệu hướng dẫn theo dõi và đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam

quyền địa phương, cũng như yêu cầu tổng hợp chung của Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong và ngoài ngành để triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng tập trung vào việc nghiên cứu, đánh giá những hạn chế, tồn tại trong công tác phương pháp chế độ, cách thức thu thập, tổng hợp hay kinh nghiệm rút ra trong quá trình điều tra tại thực địa, đơn vị cơ sở, từ đó đề ra các giải pháp khắc phục hạn chế nhằm nâng cao chất lượng số liệu khi công bố.

Kết quả nghiên cứu khoa học của Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh từ năm 2006-2015 được thể hiện ở các góc độ sau:

* Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh

1. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học

Trong giai đoạn 2006-2010, công chức toàn ngành đã phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành (Viện Khoa học Thống kê, Sở Khoa học - Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNN, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,...) nghiên cứu 7 đề tài khoa học về các vấn đề: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Bắc Ninh từ 1986-2005; Vai trò của chính quyền địa phương đối với việc phát triển doanh nghiệp trong tiến trình CNH-HĐH; Chỉ số phát triển con người (HDI) tỉnh Bắc Ninh từ 1997-2003; Thực trạng KT-XH tỉnh Bắc Ninh 5 năm 2001-2005; Thực trạng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 2001-2006; Phân loại thành phần kinh tế trong hoạt động thống kê; Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Thống kê tỉnh Bắc Ninh.

Về sáng kiến thi đua, trong 5 năm toàn ngành đã có 23 công chức tham gia viết được 53 sáng kiến, cải tiến về nhiều lĩnh vực, như: cải tiến phương pháp thu thập, tổng hợp số liệu thống kê, phần mềm tổng hợp các cuộc điều tra, tổng điều tra theo yêu cầu của địa phương; xây dựng quy trình điều tra, tổ chức thực hiện, xây dựng kế hoạch, phương pháp khai thác số liệu từ báo cáo quyết toán của doanh nghiệp, giải pháp nâng cao nhận thức về công tác thống kê đối với lãnh đạo cơ quan nhà nước ở cấp tỉnh, huyện, xã; đổi mới công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, thanh tra đối với các cuộc điều tra, tổng điều tra theo điều kiện của từng địa phương; giải pháp khắc phục chênh lệch giữa các chỉ số theo phương pháp thống kê mới,...

Bên cạnh đó, công chức trong ngành còn tham gia viết bài tham luận cho nhiều cuộc hội thảo khoa học của Tổng cục Thống kê, sở, ban, ngành ở địa phương, như: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc giải quyết phân hóa giàu nghèo trong tiến trình CNH-HĐH

ở Bắc Ninh (Tỉnh ủy Bắc Ninh); Tình hình ô nhiễm môi trường làng nghề, nông thôn tỉnh Bắc Ninh (Liên minh HTX); Sự dịch chuyển lao động giữa các thành phần kinh tế, tác động và vai trò của tổ chức công đoàn (Liên đoàn Lao động tỉnh),... Ngoài ra, mỗi năm có hàng chục lượt công chức tham gia viết tin bài đánh giá về tình hình phát triển KT-XH, kết quả phát triển của các ngành, lĩnh vực đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành, báo, đài của địa phương.

Giai đoạn 2011-2015, công chức trong toàn ngành không chỉ tham gia nghiên cứu các đề tài, chuyên đề khoa học nhánh do TCTK chủ trì để nâng cao chất lượng công tác thống kê, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế như: Tổng hợp thực trạng Thống kê trên địa bàn các tỉnh, thành phố và đề xuất Chiến lược phát triển Thống kê địa phương thời kỳ 2011 – 2020; và tham gia soạn thảo, góp ý và thẩm định nhiều đề án, quy hoạch, như: Đề án Quy hoạch phát triển KT-XH tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các Đề án Quy hoạch phát triển KT-XH của các địa phương, ngành thời kỳ 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030, như: KT-XH 8 huyện, thị xã, thành phố; Đề án tái cơ cấu kinh tế; Đề tài Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng chiến lược tăng trưởng xanh; Đề án thu hút đầu tư vào tỉnh Bắc Ninh; Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Đề án ngành công nghiệp hỗ trợ, thương mại, dịch vụ; Đề án phát triển KCN, Cụm CN trên địa bàn tỉnh,...

Hoạt động nghiên cứu cải tiến phương pháp thống kê, giải pháp nâng cao chất lượng số liệu thống kê tiếp tục được công chức trong ngành phát huy thông qua hình thức, như nghiên cứu hạn chế trong chế độ báo cáo thống kê, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, đơn vị, cơ sở khi thực hiện báo cáo cho ngành, qua các đợt kiểm tra, giám sát về phương pháp chế độ đối với các cuộc điều tra,... Từ đó, tiếp tục đề ra các giải pháp, sáng kiến, kinh nghiệm xử lý các vấn đề

để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thống kê. Kết quả, trong 5 năm, đã có 26 công chức với 58 sáng kiến, giải pháp được Hội đồng Sáng kiến công nhận; so với giai đoạn trước, tăng thêm 3 người và tăng 5 sáng kiến.

Hoạt động viết bài phân tích, đánh giá thực trạng KT-XH, kết quả các cuộc điều tra chuyên ngành, phân tích động thái các ngành, lĩnh vực kinh tế then chốt của tỉnh Bắc Ninh và các địa phương trong các cuộc hội thảo, cho các tạp chí chuyên ngành, cơ quan thông tấn, báo chí tiếp tục được duy trì với sự tham gia của các lãnh đạo Cục, lãnh đạo quản lý cấp phòng/chi cục, công chức cấp tỉnh và huyện. Vì thế, đã góp phần chuyển tải, phổ biến thông tin, kiến thức thống kê đến nhiều đối tượng dùng tin.

Bên cạnh đó, từ cơ sở dữ liệu các cuộc điều tra hàng năm, tổng điều tra, một số công chức đã nghiên cứu, tổng hợp, phân tích chuyên sâu và tư vấn cách sử dụng số liệu cho nhiều đối tượng, như: các viện nghiên cứu chuyên ngành, các trường đại học, cao đẳng, các nghiên cứu sinh (trong và ngoài nước), các nhà khoa học, sinh viên, các nhà đầu tư trong và ngoài nước, góp phần nâng cao giá trị số liệu thống kê và tăng thêm thu nhập.

Đặc biệt, từ năm 2011 ngành Thống kê bắt đầu triển khai thực hiện thu thập, tổng hợp số liệu thống kê theo hệ thống chỉ tiêu mới, từ cấp tỉnh đến cấp huyện và xã. Trong đó, cấp huyện có 80 chỉ tiêu được thu thập, tổng hợp và công bố hàng năm, nhưng có không ít chỉ tiêu được thu thập hàng tháng, quý, năm theo cỡ mẫu của tỉnh nên không thể suy rộng cho cấp huyện. Vì thế, để đảm bảo tính đầy đủ, kịp thời cung cấp cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo, điều hành phát triển KT-XH hàng năm, 5 năm,... các công chức phụ trách chuyên ngành, lĩnh vực đã tổ chức nghiên cứu phương pháp phân bổ số liệu cho cấp huyện dựa vào

kết quả các cuộc điều tra của ngành, tổ chức khai thác thêm từ hồ sơ hành chính,... nên hàng năm đã phân bổ kịp thời số liệu về kết quả, giá trị sản xuất của nhiều ngành then chốt của tỉnh cho cấp huyện, như: lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ,.. từ 2010-2015. Đây là cơ sở quan trọng tham mưu cho Đảng bộ cấp huyện biên soạn Văn kiện Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2015-2020 và xây dựng Kế hoạch, quy hoạch phát triển KT-XH đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Tác động của hoạt động nghiên cứu khoa học đến phong trào thi đua

Phong trào nghiên cứu khoa học, tìm tòi, sáng tạo được duy trì sôi nổi qua các năm đã đẩy mạnh phong trào thi đua trong toàn ngành. Kết quả là, trong giai đoạn 2006-2010 đã có 51 lượt công chức được công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở, 3 cá nhân được công nhận chiến sĩ thi đua cấp bộ; có 19 cá nhân được Bộ KHĐT tặng bằng khen, 24 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen; 1 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen. Giai đoạn 2011-2015; có 59 lượt công chức được công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở, 4 cá nhân được công nhận chiến sĩ thi đua cấp bộ; 19 cá nhân được tặng bằng khen của Bộ KH-ĐT, 20 cá nhân được tặng bằng khen của UBND tỉnh. Nhờ sự nỗ lực của công chức, người lao động nên nhiều tập thể đã đạt được thành tích cao: giai đoạn 2006-2010, có 17 lượt tập thể nhỏ được đạt danh hiệu Xuất sắc; tập thể Cục có 3 lần được Chính phủ tặng cờ, 2 lần được Bộ KH-ĐT tặng cờ và 1 lần được TU-HĐND-UBND tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc; có 1 tập thể và 3 cá nhân được tặng thưởng HCLĐ hạng Ba, tập thể Cục được tặng thưởng HCLĐ hạng Nhì; giai đoạn 2011-2015: có 33 lượt tập thể nhỏ được công nhận Xuất sắc, 3 tập thể nhỏ được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và HCLĐ hạng Ba; tập thể Cục có 1 lần được tặng

Cờ thi đua cấp Bộ, 1 lần được UBND tỉnh tặng cờ, năm 2012 được tặng thưởng HCLĐ hạng Nhất. Kết quả này, là nguồn động viên, khích lệ đối với toàn thể lực lượng CBCC và người lao động trong toàn ngành tiếp tục giữ vững truyền thống hiếu học, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tìm tòi, sáng tạo trong những năm tới.

3. Những vấn đề đặt ra đối với hoạt động nghiên cứu khoa học trong thời gian tới

Có thể khẳng định, phong trào nghiên cứu khoa học ở Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh trong 10 năm qua (2006-2015) đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, góp phần nâng cao chất lượng thông tin thống kê nói chung và vị thế ngành Thống kê nói riêng, góp phần đặc lực vào việc phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu đã phát sinh không ít lực cản, cũng như hạn chế trong công tác quản lý nên chưa động viên, khai thác hết được khả năng sáng tạo, tự nghiên cứu và mạnh dạn đề xuất các giải pháp. Một trong những hạn chế đó là:

- Hội đồng sáng kiến cơ sở chưa xây dựng được kế hoạch nghiên cứu có tính định hướng cho công chức trong ngành. Tuy đã có đề cương về cách thể hiện một sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học, nhưng chưa hướng dẫn được cho công chức về mặt phương pháp nghiên cứu, lựa chọn chủ đề.

- Chưa được bố trí kinh phí hàng năm hoặc từ các cuộc điều tra và cũng chưa có cơ chế để hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học nên tính động viên, khuyến khích còn hạn chế.

- Chưa xây dựng được tiêu chuẩn đánh giá đối với một sáng kiến, đề tài nên chất lượng còn chưa cao, thiếu tính khoa học.

- Năng lực và khả năng nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý - vốn có vai trò dẫn dắt, định hướng cho đội ngũ công chức - còn hạn chế, không ít công chức, nhất là lực lượng trẻ, có trình độ nhưng đầu tư thời gian cho nghiên cứu còn ít, chưa hoặc không dám thể hiện.

Để khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo, hăng say nghiên cứu của toàn thể cán bộ công chức trong toàn ngành trong những năm tới, Ban Lãnh đạo Cục cần triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, xây dựng cơ chế hỗ trợ, đầu tư kinh phí từ nguồn tiết kiệm hàng năm để chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học;

Hai là, kiện toàn Hội đồng sáng kiến cơ sở, xây dựng quy chế hoạt động của hội đồng nhằm làm tốt vai trò hướng dẫn, lựa chọn chủ đề nghiên cứu cho từng năm, từng đối tượng phù hợp; thực hiện nghiêm túc trong việc đánh giá, nghiệm thu các đề tài, sáng kiến theo hướng bình đẳng, công khai, minh bạch gắn với khen thưởng thỏa đáng, đúng mức;

Ba là, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, diễn đàn về hoạt động nghiên cứu khoa học, thậm trí tổ chức các lớp đào tạo, hướng dẫn cách thức, quy trình nghiên cứu khoa học cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý;

Bốn là, động viên, khuyến khích CBCC đăng ký đề tài, sáng kiến của cá nhân; đối với cơ quan, hàng năm, 5 năm cần tổ chức rút kinh nghiệm và đề xuất hướng nghiên cứu cho năm tới, thời kỳ tới, đặc biệt là cần mạnh dạn đăng ký các chuyên đề, đề tài với địa phương về các giải pháp phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế then chốt nhằm nâng tầm giá trị số liệu thống kê cũng như vị thế của ngành trong thời kỳ mới./.